



MARKET LENS

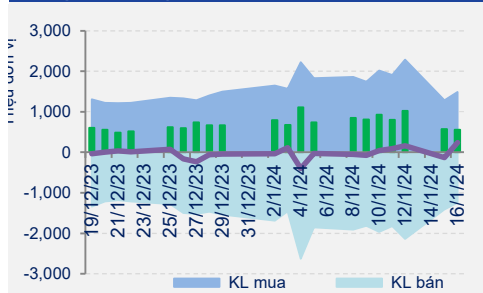
16/1/2024

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

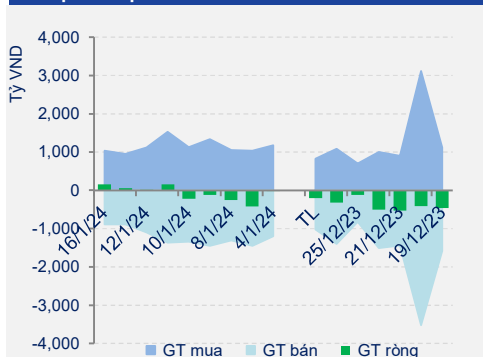
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,163.12	229.50
% Thay đổi	↑ 0.78%	↑ 0.86%
KLGD (CP)	561,418,745	63,675,836
GTGD (tỷ đồng)	13,095.62	1,096.97
Tổng cung (CP)	1,249,794,679	96,826,000
Tổng cầu (CP)	1,486,600,017	108,129,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	23,894,565	872,002
KL mua (CP)	32,529,091	1,186,139
GT mua (tỷ đồng)	1,039.38	10.72
GT bán (tỷ đồng)	889.14	18.11
GT ròng (tỷ đồng)	150.25	(7.39)

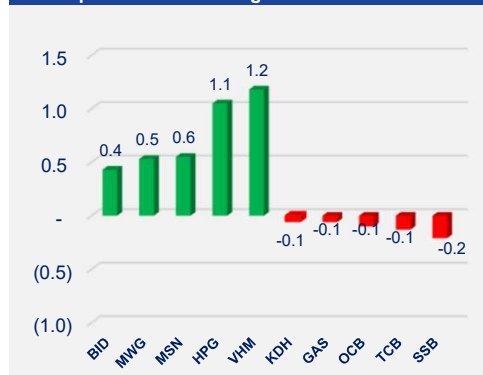
Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Sau phiên giảm điểm với thanh khoản giảm khá mạnh, phần nào thể hiện áp lực bán thấp phiên trước. Trong phiên hôm nay VN-INDEX tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh về quanh vùng 1.150 điểm, thanh khoản suy giảm khá mạnh trong phiên sáng. VN-INDEX sau đó phục hồi tốt với thanh khoản cải thiện tích cực hơn trong phiên chiều. Kết phiên VN-INDEX tăng 9,0 điểm (+0,78%) lên mức 1.163,12 điểm và lấy lại điểm số điều chỉnh hai phiên trước, mở ra kỳ vọng tích cực hơn khi VN30 cũng kết phiên tăng điểm vượt lên vùng giá trung bình MA200 trên đồ thị tuần. HNX-INDEX tăng 1,95 điểm (+0,86%) lên mức 229,50 điểm. Độ rộng trên 02 sàn niêm yết tích cực trở lại khi có 412 mã tăng giá (06 mã tăng trần), 225 mã giảm giá (06 mã giảm sàn) và 169 mã giữ giá tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn niêm yết đạt 14.186,32 tỷ đồng được giao dịch, tăng 2,54% so với phiên trước, dưới mức trung bình. Trong đó cải thiện ở các mã vốn hóa trung bình nhỏ khi nhiều mã, nhóm mã phục hồi tốt, thanh khoản tăng mạnh. Khối ngoại mua ròng trở lại phiên thứ hai với giá trị 149,87 tỷ đồng trên HOSE, trong đó mua ròng ở nhóm bán lẻ, ngân hàng; bán ròng trên HNX với giá trị 2,98 tỷ đồng.

Chiều 15/01/2024, Quốc hội tiến hành thảo luận về dự thảo Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi) trong đó có nội dung về can thiệp sớm TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã chỉnh lý theo hướng quy định giao NHNN xem xét, quyết định thực hiện can thiệp sớm khi tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thuộc một hoặc một số trường hợp. Đây là quy định đáng chú ý tại dự thảo Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi) bản mới nhất đang trình Quốc hội xem xét tại Kỳ họp bất thường lần thứ 5 Quốc hội khóa XV.

Nhóm cổ phiếu ngân hàng tiếp tục diễn biến phân hóa mạnh, đa số giao dịch chậm lại, biến động trong biên độ hẹp với thanh khoản giảm khá mạnh sau khi đã có giai đoạn tăng giá ngắn hạn khá mạnh và đang ở trạng thái quá mua ngắn hạn với TPB (+1,64%), MSB (+1,46%), VIB (+1,42%)...SSB (-1,50%), OCB (-1,31%), TCB (-0,44%)...

Trong khi đó nổi bật trên thị trường là nhóm cổ phiếu thép khi có diễn biến rất tích cực, tăng mạnh kèm thanh khoản rất đột biến như NKG (+6,87%), VGS (6,64%), HSG (+6,02%), HPG (+2,58%).... Các cổ phiếu bất động sản sau áp lực điều chỉnh mạnh các phiên trước cũng hồi phục khá tốt trở lại với HDG (+6,52%), IJC (+2,88%), NLG (+2,78%), VHM (+2,52%)... ngoài các mã chịu áp lực điều chỉnh nhẹ như KDH (-0,84%), TDC (-0,62%)...

Nhóm cổ phiếu dịch vụ tài chính, chứng khoán cũng phục hồi khá tốt sau áp lực điều chỉnh những phiên trước, thanh khoản cải thiện dưới mức trung bình như BSI (+3,61%), FTS (+3,04%), CTS (+2,72%), MBS (+2,64%).... Các cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp cũng phục hồi, thanh khoản đa số suy giảm như SZC (+3,46%), DTD (+2,50%), LHG (+2,03%), GVR (+1,95%)....

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2401 tăng 9,3 điểm (+0,80%), chênh lệch dương 1,81 điểm so với VN30. Khối lượng giao dịch tăng nhẹ 4,59% so với phiên trước, khối lượng mở OI xu hướng giảm, cho thấy các vị thế đầu cơ trong phiên đang dần dịch chuyển sang kỳ hạn VN30F2402 khi kỳ hạn VN30F2401 sẽ đáo hạn trong 02 phiên tới. Các kỳ hạn VN30F2402, VN30F2403, VN30F2406 chênh lệch từ 4,81 điểm đến -3,09 điểm cho thấy các trader vẫn lạc quan về xu hướng tăng ngắn hạn của VN30 và phòng ngừa rủi ro giảm điểm ở các kỳ hạn lớn khi ngắn hạn VN30 đang vùng quá mua.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG



VnIndex cho thấy sức bật tốt sau vài phiên test hỗ trợ 1.150, với phiên bật tăng mạnh về cuối phiên trong bối cảnh VnIndex có nhiều thời điểm rơi xuống dưới hỗ trợ 1.150 cho thấy rất có khả năng VnIndex test hỗ trợ thành công. Về trung hạn thị trường sẽ phải tìm khu vực cân bằng để tích lũy lại với swing chặt chẽ dần, thể kỳ vọng vùng tích lũy cao hơn 1.150.-1.250.

Thị trường có phiên bật tăng tốt trong bối cảnh VnIndex đang trong khu vực test lại hỗ trợ trung hạn 1.150, diễn biến tích cực hôm nay đem đến kỳ vọng VnIndex test hỗ trợ thành công và sẽ hình thành nhịp tăng mới, thị trường vận động tốt đúng như chúng tôi đã dự báo. Chốt phiên thị trường tăng +9,00 điểm (+0,78%) và đóng cửa ở 1.163,12 điểm. Trong ngắn hạn VnIndex gần như xác nhận test hỗ trợ thành công và sẽ hình thành nhịp tăng mới, về trung hạn VnIndex đang dần tiến tới khu vực cân bằng để hình thành nền tích lũy mới và chúng tôi kỳ vọng thị trường sẽ hình thành nền tích lũy trong biên độ 1.150-1.250.

Xét dưới góc nhìn ngắn hạn, với phiên bật tăng tốt cho thấy tín hiệu VnIndex đã test hỗ trợ thành công và rất có khả năng sẽ hình thành nhịp tăng mới, diễn biến này đúng như chúng tôi dự báo và kỳ vọng. Nếu VnIndex hình thành nhịp tăng mới thì sẽ tạo ra nhịp tăng đầu tiên trong kênh tích lũy trung hạn trong đó có ngưỡng cản tâm lý 1.200 và ngưỡng cản trên của kênh tích lũy là 1.250

Về góc nhìn trung hạn, sau giai đoạn thị trường giảm sâu thì thị trường cần vận động để tiến tới vùng cân bằng mới và tích lũy lại, với biên độ giao động rộng nên thời gian hình thành nền mới sẽ kéo dài. Với những vận động của VnIndex trong thời gian qua và với phiên tăng điểm tích cực hôm nay rất có thể VnIndex đang hình thành nhịp tăng đầu tiên của vận động tích lũy trong biên độ 1.150 - 1.250.

Tình hình vĩ mô trong nước mặc dù ổn định với thống kê tăng trưởng GDP các quý đang tăng dần nhưng tốc độ tăng trưởng không đạt kỳ vọng, tăng trưởng tín dụng yếu cho thấy nền kinh tế đang có khả năng hấp thụ vốn thấp, những khó khăn đối với thị trường BDS và đặc biệt là thị trường trái phiếu vẫn chưa có bước chuyển biến căn cơ. Tình hình kinh tế toàn cầu hiện cũng đang khó lường khi kinh tế toàn cầu vẫn bất ổn và tăng trưởng thấp đặc biệt là khu vực EU có nhiều nền kinh tế bước vào suy thoái như Đức, Hà Lan... Điểm tích cực là tình hình lạm phát đã bình ổn và FED đã phát tín hiệu dừng tăng lãi suất đồng thời để ngỏ khả năng khởi động chu kỳ giảm lãi trong năm 2024. Với tình trạng vĩ mô tốt xấu đan xen, việc thị trường hướng tới vận động tìm điểm cân bằng lại để tích lũy là phù hợp.

Phiên hôm nay thị trường tiếp tục test hỗ trợ 1.150 và với vận động tăng mạnh về cuối phiên cho thấy đây là phiên test hỗ trợ thành công và VnIndex sẽ hình thành nhịp tăng ngắn hạn mới. Nhà đầu tư ngắn hạn có phiên giải ngân tốt hôm nay và có thể tiếp tục giải ngân trong phiên tới. Với nhà đầu tư trung, dài hạn, thị trường đang dần củng cố và hình thành nền tăng tích lũy nhưng quá trình này sẽ kéo dài, nhà đầu tư trung dài hạn hoàn toàn có thể giải ngân nhưng với quan điểm mua tích lũy dần vì thời điểm hình thành uptrend mới sẽ còn khá dài.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

16/1/2024

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
DPM	33.00	31-33	38-39	29	8.2	-17.2%	-93.6%	Theo dõi giải ngân
DRC	27.20	25-26.3	29.5-30.5	23	13.8	-17.0%	-1.8%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
1/11/2023	BVS	25.50	22.3	28-28.5	25	14.3%	Nắm giữ
8/11/2023	PHR	48.40	45.1	52-53	48	7.3%	Nắm giữ
20/12/2023	PVD	27.50	27.55	30-31	26.5	-0.2%	Nắm giữ
27/12/2023	TNH	19.75	18.09	23-24	19	9.2%	Nắm giữ

TIN VĨ MÔ

Luật Đất đai sửa đổi: Còn khoảng 20 điểm, vấn đề chưa được thống nhất

Dự án Luật Đất đai (sửa đổi) đang được Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp bất thường lần thứ 5. Các chuyên gia của Hội Môi giới Bất động sản Việt Nam (VARS) cho rằng Quốc Hội, các cơ quan quản lý Nhà nước đang trong kỳ chạy nước rút nhằm sớm thông qua luật này. Bên cạnh các nội dung đã được số đông biểu quyết, đồng tình thì tính đến nay còn khoảng 20 điểm, vấn đề chưa được thống nhất. Đây đều là những vấn đề quan trọng, ảnh hưởng rất lớn đến các bên liên quan cũng như sự phát triển của thị trường bất động sản.

Chính phủ trình Quốc hội phương án phân bổ gần 64.000 tỷ đồng đầu tư công

Báo cáo tại phiên họp về việc phân bổ nguồn dự phòng chung tương ứng với nguồn tăng thu ngân sách Trung ương năm 2022, Bộ trưởng Bộ Tài chính Hồ Đức Phớc cho biết: Chính phủ trình Quốc hội phương án cho phép sử dụng 63.725 tỷ đồng nguồn dự phòng chung của Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tương ứng với nguồn tăng thu ngân sách Trung ương năm 2022. Tổng số vốn trên dự kiến phân bổ cho 5 ngành, lĩnh vực gồm: Quốc phòng, an ninh, quản lý nhà nước, khoa học công nghệ và giao thông.

TP.HCM phấn đấu giải ngân đầu tư công quý 1/2024 đạt 12-15%

Tại Hội nghị tổng kết thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2023 và triển khai thực hiện năm 2024 TP.HCM, Chủ tịch UBND TP.HCM Phan Văn Mãi đặt mục tiêu phấn đấu quý 1/2024 giải ngân đầu tư công thành phố tối thiểu bằng quý 1/2021, tức đạt 12% trong tổng trong tổng số vốn đầu tư công gần 80.000 tỷ đồng năm 2024...

Tồn ngân quỹ nhà nước cao, Kho bạc Nhà nước thu thêm gần 7.000 tỷ đồng gấp 6 lần cùng kỳ

Tính đến cuối năm 2023, tồn ngân quỹ nhà nước đạt trên 800.000 tỷ đồng. Thông qua các nghiệp vụ, Kho bạc Nhà nước sử dụng hiệu quả nguồn ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi và tạm nộp vào ngân sách trung ương 6.815 tỷ đồng, cao gấp gần 6 lần cùng kỳ...

TIN DOANH NGHIỆP**Chứng khoán JB lỗ gần 11 tỷ trong quý 4**

Theo BCTC riêng quý 4/2023, Công ty TNHH Chứng khoán JB Việt Nam (JBSV) lỗ sau thuế gần 11 tỷ đồng. Tuy nhiên, cả năm 2023, JBSV lãi sau thuế hơn 4 tỷ đồng. Nguyên nhân dẫn đến lợi nhuận sau thuế của Công ty biến động vượt quá 10% so với cùng kỳ, lỗ gần 11 tỷ đồng trong quý 4/2023 so với lãi 2 tỷ đồng quý 4/2022, do chi phí quản lý và chi phí quảng cáo khuyến mại tăng. Chi phí quản lý doanh nghiệp quý 4 gần 30 tỷ đồng, gấp 2,4 lần cùng kỳ.

PVS sắp tổ chức ĐHĐCĐ thông qua dự án 12 ngàn tỷ

PVS công bố nghị quyết triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2024, dự kiến diễn ra vào 9h sáng ngày 02/02/2024, theo hình thức bỏ phiếu điện tử. Nội dung chính của đại hội là trình thông qua triển khai hợp đồng “Thiết kế, mua sắm, thi công và lắp đặt giàn công nghệ trung tâm, giàn nhà ở và tháp đuốc” đối với chi nhánh của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) - Công ty điều hành Dầu khí Phú Quốc (PQPOC). Đây là hợp đồng nằm trong gói thầu EPCI#1 của dự án phát triển mỏ Lô B (Dự án khí Lô B), thuộc dự án đường ống dẫn khí Lô B - Ô Môn cùng 4 nhà máy điện khí với tổng giá trị đầu tư 12 tỷ USD.

Cao su Thống Nhất hoàn thành kế hoạch 2023

Lũy kế năm 2023, doanh thu thuần TNC tăng 33% so với năm trước, đạt 129,5 tỷ đồng, trong đó hoạt động bán mủ cao su mang về hơn 91 tỷ đồng, tăng 101% và đóng góp hơn 70% trong cơ cấu doanh thu; lãi ròng gần 33 tỷ đồng, mặc dù giảm 37% nhưng TNC vẫn hoàn thành kế hoạch năm đề ra là 30 tỷ đồng.

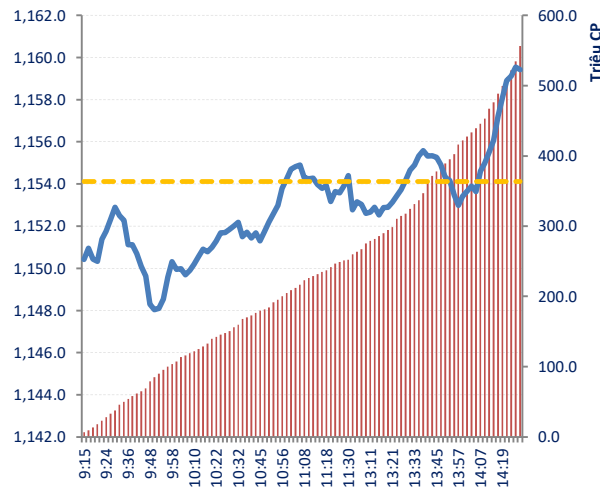
SBM sắp chi 45 tỷ tạm ứng cổ tức

CTCP Đầu tư Phát triển Bắc Minh (UPCoM: SBM) thông báo chốt quyền tạm ứng cổ tức năm 2023 bằng tiền. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 23/01/2024. Với tỷ lệ thực hiện 10% (cổ đông nắm 1 cp được nhận 1.000 đồng), cùng hơn 45 triệu cp đang lưu hành, ước tính SBM cần chi khoảng 45 tỷ đồng để hoàn tất đợt tạm ứng này. Thời gian thực hiện dự kiến vào 05/02/2024.

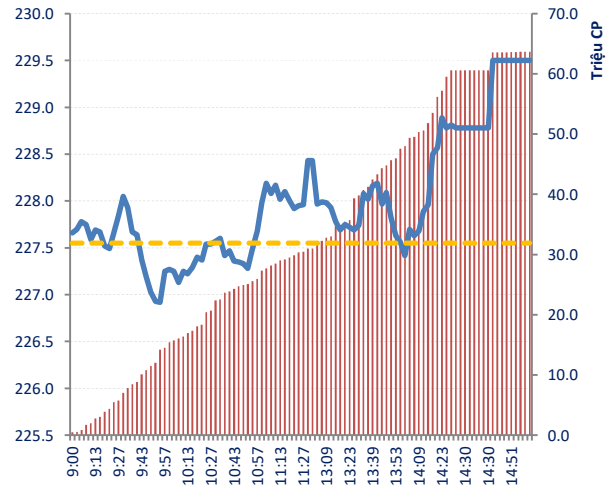


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

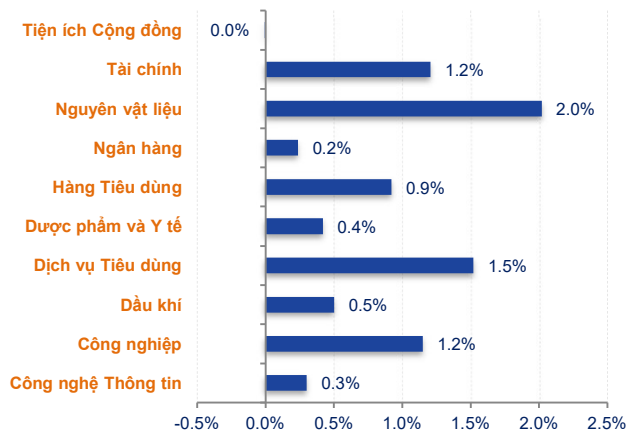
KLGD và VN-Index trong phiên



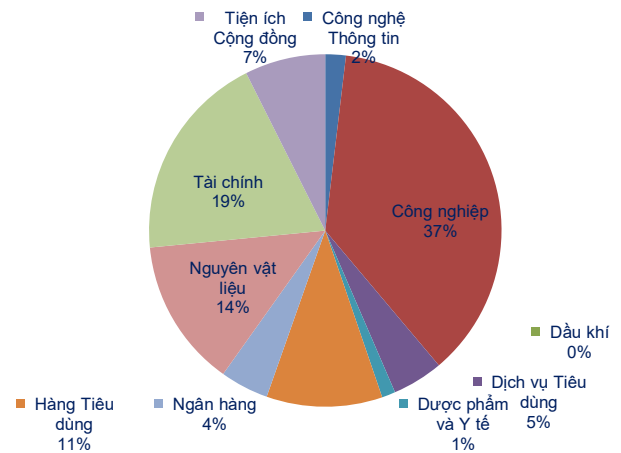
KLGD và HNX-Index trong phiên



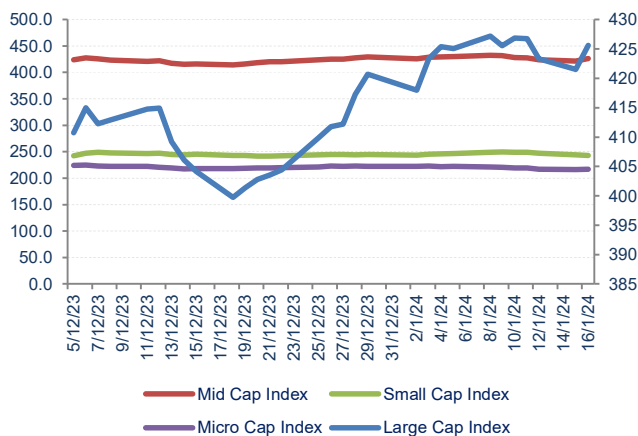
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



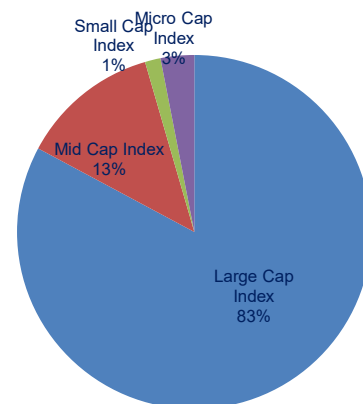
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MWG	3,351,952	SSI	2,024,092
2	VPB	2,628,290	VRE	1,511,970
3	STB	2,547,300	KDH	1,362,443
4	APG	1,810,800	HDG	926,900
5	SHB	1,806,500	VNM	914,575

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DL1	944,700	TNG	298,400
2	IDC	56,900	CEO	273,700
3	SHS	30,601	EID	50,300
4	MBS	28,040	BVS	43,900
5	API	20,000	PVS	34,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	12.15	12.20	↑ 0.41%	38,727,500
HPG	27.10	27.80	↑ 2.58%	20,767,200
NKG	23.30	24.90	↑ 6.87%	20,216,200
HSG	21.60	22.90	↑ 6.02%	19,794,000
SSI	33.00	33.50	↑ 1.52%	19,315,100

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	18.10	18.40	↑ 1.66%	15,633,351
CEO	21.50	21.80	↑ 1.40%	5,843,595
HUT	19.30	19.90	↑ 3.11%	4,771,102
TPP	9.10	9.10	→ 0.00%	3,530,000
MBS	22.70	23.30	↑ 2.64%	3,520,288

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SMC	10.00	10.70	0.70	↑ 7.00%
NKG	23.30	24.90	1.60	↑ 6.87%
HNA	19.75	21.10	1.35	↑ 6.84%
STG	48.55	51.80	3.25	↑ 6.69%
DC4	10.75	11.45	0.70	↑ 6.51%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TKG	12.00	13.20	1.20	↑ 10.00%
KTT	4.40	4.80	0.40	↑ 9.09%
PGT	3.60	3.90	0.30	↑ 8.33%
VGS	21.10	22.50	1.40	↑ 6.64%
MCO	10.60	11.30	0.70	↑ 6.60%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FDC	16.75	15.60	-1.15	↓ -6.87%
TNC	59.80	55.70	-4.10	↓ -6.86%
ST8	21.40	19.95	-1.45	↓ -6.78%
VPS	11.00	10.35	-0.65	↓ -5.91%
NAV	17.00	16.00	-1.00	↓ -5.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTL	9.20	8.30	-0.90	↓ -9.78%
SJ1	12.70	11.50	-1.20	↓ -9.45%
VE3	10.70	9.70	-1.00	↓ -9.35%
PTI	38.70	35.20	-3.50	↓ -9.04%
VCM	13.50	12.30	-1.20	↓ -8.89%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	38,727,500	15.9%	2,036	6.0	0.9
HPG	20,767,200	1.9%	322	84.2	1.6
NKG	20,216,200	-4.8%	(975)	-	1.1
HSG	19,794,000	0.3%	49	443.4	1.2
SSI	19,315,100	8.9%	1,346	24.5	2.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	15,633,351	5.4%	643	28.1	1.5
CEO	5,843,595	6.7%	955	22.5	1.7
HUT	4,771,102	0.8%	122	158.5	1.5
TPP	3,530,000	2.3%	251	36.3	0.8
MBS	3,520,288	12.3%	1,334	17.0	2.0

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SMC	↑ 7.0%	-71.8%	(14,460)	-	0.6
NKG	↑ 6.9%	-4.8%	(975)	-	1.1
HNA	↑ 6.8%	9.9%	1,384	14.3	1.4
STG	↑ 6.7%	8.3%	1,838	26.4	2.1
DC4	↑ 6.5%	0.2%	26	413.1	0.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TKG	↑ 10.0%	2.0%	205	58.5	1.2
KTT	↑ 9.1%	-22.9%	(2,585)	-	2.3
PGT	↑ 8.3%	-14.2%	(416)	-	1.1
VGS	↑ 6.6%	5.3%	939	22.5	1.2
MCO	↑ 6.6%	0.4%	52	205.2	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	3,351,952	3.0%	476	90.1	2.7
VPB	2,628,290	9.7%	1,468	13.2	1.2
STB	2,547,300	17.5%	3,825	7.8	1.3
APG	1,810,800	-3.6%	(392)	-	1.1
SHB	1,806,500	15.9%	2,036	6.0	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DL1	944,700	3.9%	501	8.2	0.3
IDC	56,900	17.0%	3,177	15.8	3.0
SHS	30,601	5.4%	643	28.1	1.5
MBS	28,040	12.3%	1,334	17.0	2.0
API	20,000	2.9%	333	16.5	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	503,018	22.6%	6,013	15.0	3.2
BID	265,640	17.6%	3,450	13.5	2.0
VHM	181,142	25.0%	9,468	4.4	1.0
GAS	173,863	19.0%	5,283	14.3	2.3
CTG	168,618	15.7%	3,377	9.3	1.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	17,589	6.7%	1,846	19.9	1.3
HUT	17,225	0.8%	122	158.5	1.5
IDC	16,599	17.0%	3,177	15.8	3.0
SHS	14,718	5.4%	643	28.1	1.5
THD	13,590	2.9%	460	76.8	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DC4	2.96	0.2%	26	413.1	0.9
DXS	2.75	-1.9%	(269)	-	0.4
VAF	2.71	8.4%	1,061	11.9	1.0
VPG	2.55	-0.5%	(97)	-	0.9
DRH	2.46	0.0%	1	7,964.5	0.4

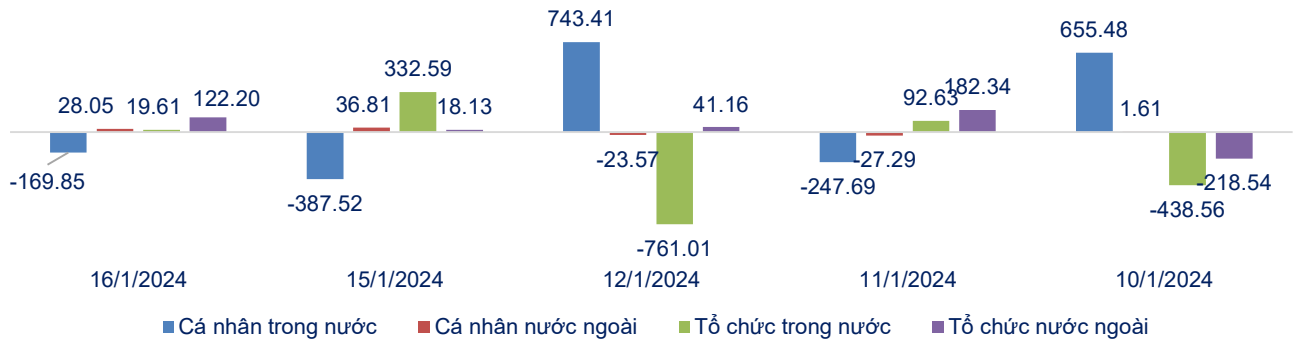
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VC7	2.53	6.2%	571	23.3	1.2
L14	2.36	12.2%	1,627	25.5	3.1
TSB	2.22	5.0%	586	73.2	3.7
VIG	2.18	6.8%	501	15.0	1.0
VC2	2.10	2.2%	281	35.6	0.7



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
CII	69.51	0.8%	256	69.4	0.6
VNM	58.73	24.4%	4,029	16.6	4.1
SSI	58.09	8.9%	1,346	24.5	2.2
KDH	40.76	5.9%	977	30.5	1.4
VRE	34.63	11.8%	1,818	12.6	1.5

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	-158.53	3.0%	476	90.1	2.7
STB	-83.18	17.5%	3,825	7.8	1.3
VIX	-45.73	8.2%	1,005	16.6	1.3
VCB	-40.21	22.6%	6,013	15.0	3.2
VPB	-35.18	9.7%	1,468	13.2	1.2

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	10.40	3.0%	476	90.1	2.7
VPB	5.98	9.7%	1,468	13.2	1.2
TPB	5.53	17.0%	2,483	7.4	1.2
STB	4.77	17.5%	3,825	7.8	1.3
CTG	2.96	15.7%	3,377	9.3	1.2

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-5.93	1.9%	322	84.2	1.6
VIX	-2.48	8.2%	1,005	16.6	1.3
MSN	-1.10	2.2%	572	114.6	2.5
HAH	-0.96	16.3%	4,525	8.5	1.3
HHV	-0.95	3.9%	976	15.7	0.6

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	50.02	8.2%	1,005	16.6	1.3
HPG	28.90	1.9%	322	84.2	1.6
HSG	21.17	0.3%	49	443.4	1.2
CTG	15.62	15.7%	3,377	9.3	1.2
PVD	14.51	3.0%	779	35.0	1.0

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
CII	-71.06	0.8%	256	69.4	0.6
EIB	-45.62	8.3%	1,013	19.0	1.3
ACB	-21.89	23.8%	3,839	6.6	1.5
VPB	-15.73	9.7%	1,468	13.2	1.2
VCB	-10.48	22.6%	6,013	15.0	3.2

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	137.36	3.0%	476	90.1	2.7
STB	71.05	17.5%	3,825	7.8	1.3
VCB	50.80	22.6%	6,013	15.0	3.2
VPB	44.93	9.7%	1,468	13.2	1.2
BID	26.84	17.6%	3,450	13.5	2.0

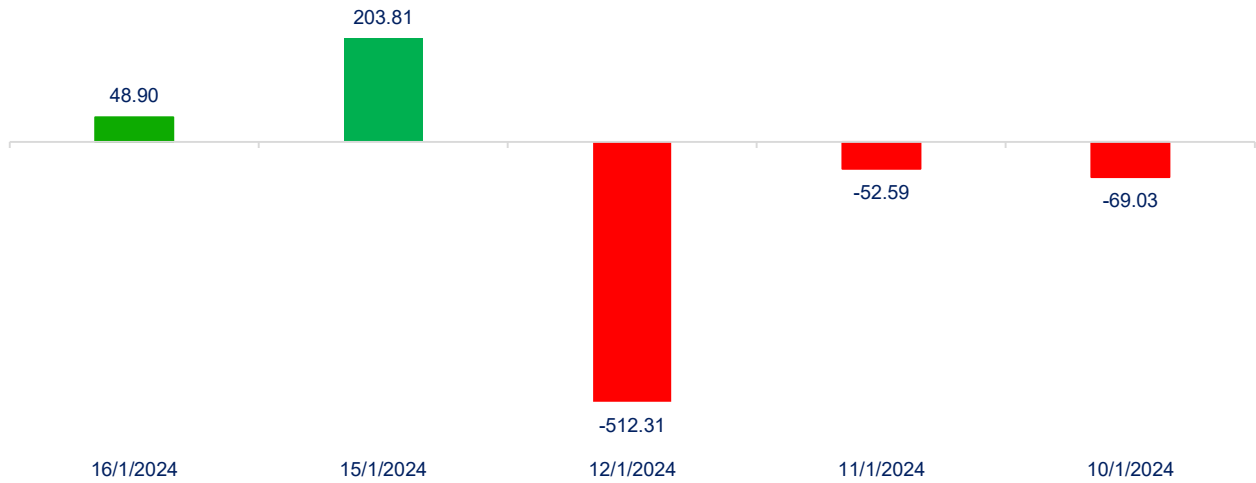
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	-68.90	8.9%	1,346	24.5	2.2
VNM	-62.66	24.4%	4,029	16.6	4.1
KDH	-40.04	5.9%	977	30.5	1.4
VRE	-35.42	11.8%	1,818	12.6	1.5
HDG	-23.32	9.7%	2,194	11.2	1.1

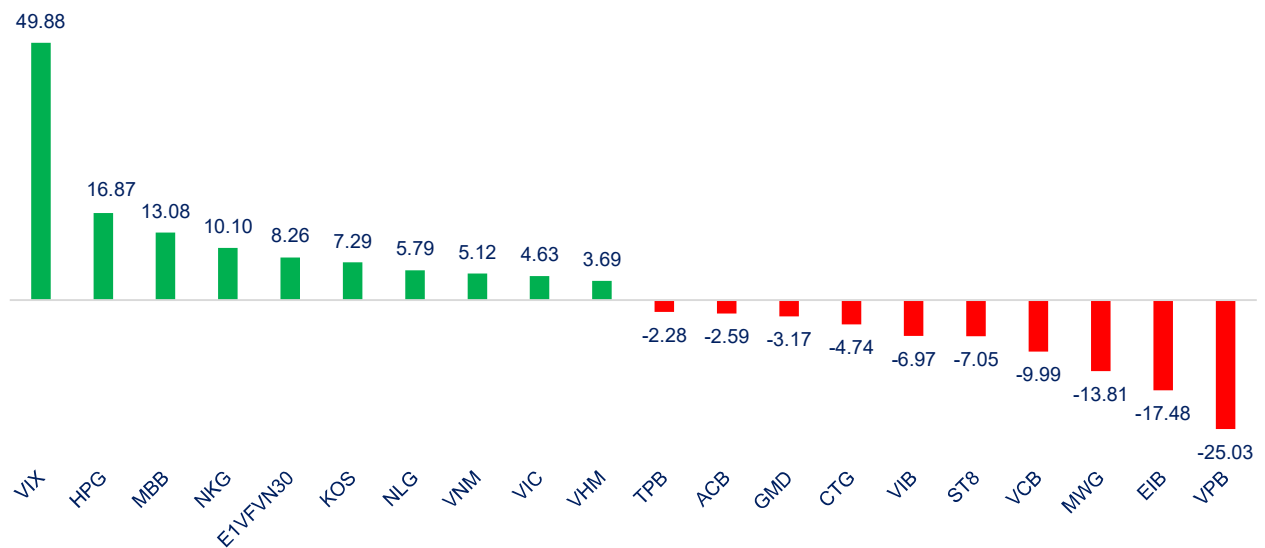


THÔNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn